



BẢN TIN THẾ ĐẠO


Thông Tin - Phổ Truyền Giáo Lý Đạo Cao Đài

Bản Tin Thế Đạo

Số 145 ngày 5-12-2019


Lời Ban Biên Tập:

Trong Bản Tin này chúng tôi trân trọng giới thiệu quý độc giả Bài viết “Ba Ngôi Một Thể Tam Thể Phật Đạo Cao Đài” của QS TS Nguyễn Thanh Bình. Bài viết ngắn gọn, và xúc tích. Chúng tôi trân trọng giới thiệu .




“Bất do nơi Pháp, Vạn Linh mới chủ tướng biển Ankh, do nơi Pháp mới sản xuất Vạn Linh, cả huyện vì hầu kinh Đức Chí Tôn tạo Đạo do nơi Pháp, chúng ta biết Pháp thuộc về kinh thể của Vạn Linh, vì cơ cho nên Đạo giáo mình sẽ rõ rệt Tam Chấn Bất Sĩ thuộc về quyền Hệ Pháp (Hệ Pháp Thiên Tôn).”

Ba Ngôi Một Thể Tam Thể Phật Đạo Cao Đài
QS - TS. Nguyễn Thanh Bình




BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
Tỉnh ủy. Huyện ủy Tân

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
Tòa Thánh Tây Ninh



Ba Ngôi Một Thể Tam Thể Phật Đạo Cao Đài
QS - TS. Nguyễn Thanh Bình



Ba Ngôi Một Thể Tam Thế Phật Đạo Cao Đài

QS TS Nguyễn Thanh Bình

Đức Chí Tôn dạy lúc khai Đạo «Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên Phật cũng Thầy, Thầy đã nói một chơn thần Thầy mà biến ra Càn Khôn Thế Giới và cả nhân loại. Thầy là chư **Phật**, chư **Phật** là Thầy ... Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế Giới mới gọi là **Pháp**; **Pháp** có mới sinh ra càn khôn vạn vật, rồi mới có người, nên gọi là **Tăng** Thầy là **Phật** chủ cả **Pháp** và **Tăng**.” “Chi chi hữu sanh cũng do bởi Chơn Linh Thầy mà ra. Thầy là Cha của sự sống....”.



Tượng Tam Thế Phật nơi Bát Quái Đài Đền Thánh

Triết lý thần học Đạo Cao Đài cho biết rõ về **Ba Ngôi Một Thể (Tam Thế Nhất Thể)**:

- Ngôi Một là Đức Thượng Đế, là Đức Chí Tôn còn gọi là Đại Từ Phụ.
- Ngôi Hai là Đấng Mẹ Sanh của nhân loại, tức là Đức Phật Mẫu Diêu Trì.
- Ngôi Ba tức là Cha Mẹ phàm thể này đây.

Đức Chí Tôn cũng đã dạy “*Cơ tạo đoan Càn Khôn Vũ Trụ ra sao thì trong vạn vật cũng tương liên như vậy: cùng một khuôn khổ, một định luật như nhau hết*”:

- Trên hết cả là **Phật**, ấy là ngôi cao thượng hơn hết, nắm pháp huyền vi, ngôi thứ nhất
- *Phật mới chiết tánh ra* **Pháp** ấy là ngôi thứ nhì.

- *Pháp mới sanh Tăng* ấy là ngôi thứ ba.

Ba Ngôi này chừng Qui Nhứt lại thì duy chỉ có **một “nguyên căn”, một “bổn thể”**.

Tam Thế Phật là ba vị Phật lãnh lĩnh Đức Thượng Đế điều khiển “Ba Nguơn” của Trời Đất:

- Brahma Phật: điều khiển Thượng Nguơn Thánh Đức.
- Civa Phật: điều khiển Trung Nguơn Tranh Đấu.
- Christna Phật: điều khiển Hạ Nguơn Bảo Tồn (hay Tái Tạo).

Theo Đạo Bà La Môn, nay là Ấn Độ giáo, ba vị Phật này rất được tôn sùng, bởi vì:

- Brahma Phật là vị Phật sáng tạo ra vũ trụ và vạn vật.
- Civa Phật là vị Phật tiến hóa, bảo tồn, hủy diệt cái cũ để tạo ra cái mới tiến hóa hơn. Ngài có nhiệm vụ dạy bảo loài người trở về con đường lành, tiến hóa theo Thiên ý.
- Christna Phật là vị Phật bảo tồn (hay Tái Tạo), luôn luôn che chở cứu giúp người đời.

Theo Di lặc Chơn Kinh, ba vị Phật này ở tầng Trời Hồn Nguơn Thiên, dưới quyền chưởng quản của Đức Di Lạc Vương Phật. Tại Hồn Nguơn Thiên, các vị Phật đều nghe theo mệnh lệnh của Đức Di-Lạc Vương Phật, Đức Ngài có khả năng chiếu ánh sáng huyền diệu làm tiêu trừ các nghiệp chướng cho chúng sanh.

Trong Đạo Cao Đài, Tam Thế Phật được tạc tượng trên nóc Bát Quái Đài Đền Thánh:



Bát Quái Đài Đền Thánh Tây Ninh (xa bên phải)

Đức Phật Brahma: Ngài là Đấng tự hữu hằng hữu. Đấng sáng tạo Càn Khôn Vũ Trụ cho cả Vạn Linh sanh chúng, nguồn gốc của thời gian vô thủy vô chung. Danh hiệu của Ngài là Thần Sáng Tạo. Đức Brahma là Đức Phật tối cổ tối đại, quyền mặt thể hiện cho Đức Chí Tôn hữu ngã. Về Thế Pháp,

bửu tượng của Ngài cùng đứng đầu lưng trên một Đại Bửu Liên Tòa với Đức Phật Civa và Đức Phật Christna trên chót nóc Bát Quái Đài Đền Thánh, Tòa Thánh Tây Ninh. Ngài đứng thẳng người trên mình con Huyền Nga màu Thiên Thanh (giống như con Thiên Nga) đang dang cánh bay về Đồi Cung (Chánh Tây), hướng Tây Phương Cực Lạc. Đầu Ngài đội Kim Khôi, thân khoát Huỳnh Bào, tay phải bắt ấn khai ngươn, tay trái nắm bửu châu, mặt nhìn hướng Tây là hướng mặt trời lặn, như lo lắng cho cõi trần sắp đi vào ngươn Tranh Đấu điêu tàn. Màu Da Ngài trắng mượt tinh anh. Đó là Thể Pháp về Ngài (Sắc Tướng phần Bí-Pháp rất nhiệm màu). Ngài là Đấng biểu hiện cho Bát Quái Đài thuộc ngôi Cha, là Đức Phật do Chơn-Linh Đức Chí Tôn giáng trần giáo Đạo vào mỗi Ngươn Hội Hoàng Kim thời đại. Thuở ấy, loài người toàn thiện, toàn mỹ thuần Thánh Đức, thời đó còn được gọi là Ngươn Vô Tội, Ngươn Thánh Đức. Đức Brahma Phật là Ngôi thứ Nhứt trong Tam Thế Phật. Ngài **giáng trần vào Thượng Ngươn tức Ngươn Thánh Đức**, thuộc về Cơ Sanh Hóa. Ấy là Đấng tự hữu hằng hữu, hữu nguyên hữu thủy của vạn vật.

- Đức Phật Civa (hay Shiva): day mặt hướng về Cung Bắc Đẩu, ấy là nơi Triều Ngự của Đức Chí Tôn, đứng trên mình con rắn 7 đầu để chế ngự thất tình, khiến cho nhơn loại khỏi bị thất tình cảm dỗ, lục dục khiến sai, thoát khỏi họa tranh đấu tiêu diệt, để cầu khẩn Đức Chí Tôn đại xá tội cho toàn nhơn loại. Điểm đặc biệt Ngài đang thổi tiêu. Ngài cầm ống tiêu đưa lên miệng thổi, ống tiêu đặt nằm ngang miệng Ngài và thân tiêu xuôi theo chiều Đông Tây, như để thức tỉnh nhơn sanh hồi tâm hướng thiện. Đó là Thể Pháp của Ngài với hình dáng ấy, đầu dây đồng vọng về tiếng sáo giác mê của Ngài. Bửu tượng của Ngài cùng đứng đầu lưng trên một Đại Bửu Liên Tòa với Đức Phật Brahma và Đức Phật Christna trên chót Bát Quái Đài Đền Thánh. Ngài là Ngôi thứ Hai trong Tam Thế Phật, **giáng trần vào Trung Ngươn tức Ngươn Tranh-đấu**. Trong ngươn này nhơn loại không còn Thánh thiện nữa mà tính tình bạo ác tràn ngập che mờ cả Phật tánh Ngươn Hoàng Kim. Thế nên nhơn loại thời ấy bị lôi cuốn vào nghiệp lực: Tham, Sân, Si, Thất tình Lục dục và nạn tương sát trầm trọng. Đức Phật Civa xuống trần để độ dẫn Vạn Linh thoát vòng đọa lạc thống khổ trầm luân ấy. Đức Phật Civa là Ngươn Linh khởi thủy của Đức Hộ Pháp. Đức Phật Civa còn giữ vai trò của Dharmapala tức là Hộ-Pháp giữ các đền thờ. Đức Ngài có bộ “tinh nữ” trước ngực.

- Đức Phật Christna (hay Kristna): đứng day mặt hướng Nam, mình trần, tay mặt chống gươm, tay trái chống nạnh, đứng trên mình con Giao Long, chơn đạp lên đầu Giao Long như để chế ngự con vật hung dữ. Ngài đứng uy-nghiêm và đầu lưng với bửu tượng của Đức Phật Brahma và Đức Phật Civa trên nơi chót vót Bát Quái Đài Đền Thánh. Ngài là Ngôi thứ Ba trong Tam Thế Phật, **giáng trần vào Hạ Ngươn tức Ngươn Bảo-Tồn (hay Tái Tạo)**. Đức Phật Christna cỡi Giao Long tìm rước Chơn Hồn ấy về Bạch Ngọc Kinh mà diện kiến Đức Chí Tôn Đại Từ Phụ. Ngài là Đức Phật lãnh lĩnh Đức Chí Tôn tuần du khắp cả ta bà Thế giới để độ dẫn và hộ niệm Vạn linh.

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo giải thích “Bần đạo cũng nên chỉ rõ Đức Phật Mẫu đến tại mặt thế gian này, đã tượng trưng bên Ấn Độ. Phật giáo Ấn Độ gọi Ngài là Civa Phật, là cái tượng ở trên Bát Quái Đài Đền Thánh Tây Ninh, chúng ta để ý thấy có “tinh nữ” nơi ngực Đức Ngài đó”.

Hồi buổi Đức Chí Tôn phân định, phân tánh của Ngài, lấy Khí, tức nhiên là Ngài dùng cái Linh Pháp của Ngài biến tướng ra Phật Mẫu. Đức Phật Mẫu thuộc về Âm, Đức Chí Tôn thuộc về Dương, Âm Dương hiệp lại mới biến hoá ra Càn Khôn Vũ Trụ và sanh ra vạn vật.

Về tượng Đức Phật Civa, Phật giáo Ấn Độ làm một cái hình phân nửa giống đàn bà, còn cái tướng thì đàn ông, bởi hồi đó con người chưa phân rõ chắc chắn Nam Nữ, Âm Dương. Đức Phật Civa trong huyết khí, tức là huyết, còn Chơn Linh đào tạo là do Đức Chí Tôn.

Đức Chí Tôn là **Phật**, Đức Phật Mẫu là **Pháp**, **Pháp** mới sanh ra Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật, vạn vật ấy là do nơi **Tinh** mà ra, tức là **Tăng**. Thần tức nhiên là Đức Chí Tôn, Thần phân định **Khí**, Khí mới sanh ra **Tinh**. Phật là Chí Tôn, Pháp là Civa tức Phật Mẫu, **Tăng** là vạn vật trên Càn Khôn Vũ Trụ này.

Ấy vậy, Đạo Phật thờ Phật Mẫu mà không biết, dầu không thờ mà Đức Phật Mẫu vẫn ngồi từ Tạo Thiên Lập Địa tới giờ, tức nhiên là Đấng **Tạo ra Vạn Linh đó vậy**.

Pháp là chủ của Vạn Linh. Kinh Phật-Mẫu có câu:

Thiên cung xuất **Vạn Linh** tùng **Pháp**,
Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh

“Bởi do nơi Pháp, Vạn Linh mới chủ tướng biến hình, do nơi Pháp mới sản-xuất Vạn Linh, cả huyền vi hữu hình Đức Chí Tôn tạo Đạo do nơi Pháp, chúng ta biết Pháp thuộc về hình thể của Vạn Linh, vì có cho nên Đạo giáo minh tả rõ rệt Tam Châu Bát Bộ thuộc về quyền Hộ Pháp (Hộ Pháp Thiên Tôn). Đức Hộ Pháp nói: “Bần Đạo khởi giảng cho hiểu tại sao Đức Chí Tôn mở Tam Kỳ Phổ Độ gọi là mở cơ quan tận-độ chúng sanh?”

... Mở cơ-quan **tận** độ chúng **sanh** tức nhiên là lập một khoa thi sang **Tam Chuyển tái phục Thiêng Liêng Vị** nơi cảnh vô hình. Mỗi Chuyển trong Tam Chuyển tức nhiên mỗi khoa mục của các đẳng chơn hồn cần phải thi đặng đạt vị: nghĩa là thăng hay đọa.

Bởi thế cho nên Đức Chí Tôn gọi là “**trường thi công quả**” là vậy. Đức Chí Tôn cho Hộ Pháp và Thập Nhị Thời Quân đến cốt yếu để mở cửa bí pháp ấy đặng cho Vạn Linh đoạt vị. Cả thấy đều hiểu rằng Đức Chí Tôn buổi ban sơ chưa khai thiên lập địa, Ngài muốn cho **Vạn Linh** (Tiểu Linh Quang) đặng hiệp cùng **Nhất linh** (Đại Linh Quang) của Ngài do quyền năng sở hữu của quyền hạn Chí Tôn.

Ngài vừa khởi trong mình quyết định thi hành điều ấy thì Ngài nắm cái Pháp. Trước Ngài chỉ là Pháp, vì có cho nên ta để Phật tức nhiên là Ngài, kế thứ nhì là Pháp, hễ nắm Pháp rồi Ngài phán-đoán vạn vật thành hình; Ngài muốn vạn vật thành hình tức nhiên Tăng. Cả Vạn linh đều đứng trong hàng Tăng ấy. Bởi do nơi ấy mới chủ tướng biến hình”.

Tóm lại, Đạo Cao Đài tạo tượng Tam Thế Phật nên nóc Bát Quái Đài Đền Thánh Tòa Thánh Tây Ninh là để biểu thị sự tuần hoàn trong định luật tiến hoá của Càn Khôn Vũ Trụ theo thời gian, từ Thượng Nguồn đi dần qua Trung Nguồn và đến Hạ Nguồn, để rồi bước sang Thượng Nguồn **của Chuyển (Tam Chuyển) tiếp theo**.

Ba vị **Phật Brahma, Phật Civa, Phật Christna**, luân phiên điều khiển Ba Nguồn: Thượng Nguồn Thánh Đức, Trung Nguồn Tranh Đấu và Hạ Nguồn Bảo Tồn (hay Tái Tạo), làm cho Càn Khôn Vũ Trụ luôn luôn điều hòa tuần hoàn trong định luật tiến hóa của Càn Khôn Vũ Trụ.

Các nhà Khảo cứu về Thần Linh Học (Nhất là Thông Thiên Học) cho rằng: Ba vị Phật: Đức **Brahma Phật**, Đức **Civa Phật**, Đức **Christna Phật** là Ba Ngôi của Đức Thượng Đế được gọi là “**Tam Vị Nhứt Thể**”.

Tài Liệu Tham Khảo:

1. Đạo và Đạo Tại Tâm - Hữu Hình và Vô Vi Huyền Diệu Hiện Tượng Hiệp Thiên Đài, QS TS Nguyễn Thanh Bình (2017).
2. Đạo Tâm - Tịch Đạo - Chơn Pháp Đạo Tâm, QS TS Nguyễn Thanh Bình, (2017).
3. Tân Luật Pháp Chánh Truyền và Pháp Chánh Truyền Chú Giải (1972)
4. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Q. I & II (1972)
5. Vai Trò Của Hiệp Thiên Đài (2015)
6. Bí Pháp Cao Đài, Nguyên Thủy (2009)
7. Các bài giảng về Tam Bửu của Đức Hộ Pháp (1947)
8. Chơn Pháp Cao Đài, Đoàn Kim Sơn (2016)
9. Phật Mẫu Diêu Trì Kim Mẫu (2012)
10. Giải Nghĩa Di Lạc Chơn Kinh (5 Cung) (2016)

Trân Trọng,

Midland ngày 30 tháng 11, 2019

QS TS Nguyễn Thanh Bình

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tòa Thánh Tây Ninh.

TRONG SỐ NÀY

- 1*- Ba Ngôi Một Thể Tam Thể Phật Đạo Cao Đài
(QS TS Nguyễn Thanh Bình) 01
- 2*- **Cáo phó:** HT BS Bùi Đắc Hùm quy vị ngày
3-12-2019 tại Redlands bang California, hưởng Thọ
77 tuổi 07.
- Phân ưu** của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.08
- 4*- “Thương Yêu Kẻ Thù” (Dã Trung Tử sưu tập)09
- 5*- “Tam tông: Ý nghĩa mà người hiện nay hiểu
đã diễn biến sai lệch ra sao? (Nam Phương)15
- 6*- Cuộc sống đã quá mệt mỏi, có sao phải nói lời
tuyệt tình, ác khẩu với nhau?(Văn Nhược)19

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng thương tiếc
thông báo

Cố Hiền Tài **Bùi Đắc Hùm**

sinh ngày 30 tháng 6 năm 1943
ra đi vào lúc 09:25AM ngày 3 tháng 12 năm 2019
nhằm ngày mùng 8 tháng 11 năm Kỷ Hợi
tại Redlands, California
Hưởng Thọ 77 tuổi

Hiền Nội: Bùi Đăng Cẩm Hồng

Trưởng nam: James Bùi Đắc Hoàn, vợ Kim Ngân và hai con Kim Uyên, Thảo Uyên

Thứ nam: Jack Bùi Đắc Hào, vợ Hoàng Liên và các con Justin Hiếu, Jolina Thiên Xuân, Jalen Hùm

Trưởng nữ: Jeannie Lee Bùi Cẩm Hân, chồng Patrick Lee, và hai con Josiah và Christine

Út nam: Jasper Bùi Đăng Hiệp, vợ Donna và hai con Jady và Carter

Gia đình họ Bùi:

Bà quả phụ Bùi Đắc Quang và gia đình các con
Anh Bùi Quang Khanh, vợ và gia đình các con
Bà quả phụ Bùi Đắc Thiệu và gia đình các con
Em gái Bùi Thị Mãng, chồng và gia đình các con

Gia đình họ Đặng:

Đặng Văn Chất, Châu, Chức, Chí, Chuấn,
Chương & Đặng Cẩm Hạnh, Cẩm Hòa
và các gia đình

Tang lễ được tổ chức vào ngày thứ ba 10 tháng 12 năm 2019 tại:

Cypress Chapel at Montecito Memorial Park

3520 E. Washington St.,

Colton, CA 92324

(cross street, Waterman Blvd)

8:00: Thăm viếng

8:30: Khai mạc

8:35: Cảm tưởng của Hiền nội Bùi Đăng Cẩm Hồng

8:40: Cảm tưởng của Anh Bùi Quang Khanh

8:45: Cảm tưởng của em Nguyễn Bùi Mãng

8:50: Cảm tưởng của em Cẩm Hòa

8:55: Cảm tưởng của Đại diện Cao Đài Bắc California

9:00: Cảm tưởng của Đại diện Cao Đài Nam California

9:05: Cảm tưởng của cháu ngoại Christine

9:10: Cảm tưởng của con gái Cẩm Hân

9:15: Cảm tưởng của con trai út Hiệp

9:20: Bế mạc - Hiệp

9:30: Lễ Cầu siêu

10:00: Di quan đi hỏa táng

TANG GIA ĐỒNG KÍNH BÁO

Ghi chú của Ban Biên Tập: Email BS Đặng Cẩm Hồng: hongbui24568@gmail.com

PHÂN ƯU



Chúng tôi rất xúc động nhận được tin buồn:
Phu quân của Hiền Tỷ Bác Sĩ Đặng Cẩm
Hong ngụ tại thành phố Redlands bang
California là:

Hiền Tài

BÙI ĐẮC HÙM

Sanh ngày 30-6-1943 tại Gia Bình, Trảng Bàng Tây Ninh.

Đã quy vị vào lúc 9 Giờ 25 sáng ngày 3-12-2019 (nhằm ngày 8
tháng 11 năm Kỷ Hợi) tại thành phố Redlands California.

Hưởng Thọ 77 tuổi

Trước tin buồn này Chúng tôi xin chia buồn cùng Hiền Tỷ Bác Sĩ
Đặng Cẩm Hồng và tang gia hiếu quyền.

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Liêng ban hồng ân cho hương linh cố Hiền Tài Bùi Đắc
Hùm dực tấn trên cõi Thiên Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

San Jose, ngày 4-12-2019

TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại

*- Hội Đồng Cố Vấn

*- Ban Quản Nhiệm BTĐHN & Các Ban Quản Nhiệm BTĐHN
tại địa phương tại Hoa Kỳ, Âu châu và Úc Châu.

*- Bản Tin Thế Đạo & Tập San Thế Đạo

*- Web: www.banthedao.net

Thương Yêu Kẻ Thù

(Đã Trung Tử Suu Tập)

Lời Đức Hộ Pháp:

“Trong kiếp sanh chúng ta rũi có kẻ thù oán ta, kẻ ấy là ma nghiệt, chúng ta không nên sợ. Nếu ta khôn ngoan thì ta lấy tình yêu ái đối lại, đặng cho họ diệt tận oán cừu đi, ấy là bí pháp mà Bần Đạo vừa hé màn bí mật cho con cái Chí Tôn nhìn thấy để tìm cơ giải thoát”.

Thuyết đạo đêm 13-3 Kỷ sửu (1949)

* * *

Chúa Jésus đã dạy hãy thương yêu kẻ thù của mình, bởi vì nếu chúng ta chỉ thương những người cùng xu hướng với mình, những người biết ca tụng, giúp đỡ mình, có ơn với mình, thì có hơn gì những người thường tình, thậm chí chẳng khác gì những người có tội nữa, vì họ cũng biết thương những người thích hợp với họ, ca tụng họ, tức là nâng đỡ cái bản ngã của họ vậy.

Trong cuốn gương Chúa Jésus có đoạn nói rằng:

“Bạn cần được coi như những người đã chết, đối với những người thân; bạn càng đến gần Chúa thì phải rút khỏi sự an ủi, khen ngợi, ca tụng của người đời, vì tất cả sự an ủi, ca tụng, khuyến khích của thế gian, thì chỉ làm tăng cái bản ngã của bạn, mà bản ngã của bạn càng tăng, thì bạn càng xa Chúa nhiều hơn” (Theo Wisdom Bliss and Common Sense / nguyên tác Darshani Deane / Bản dịch Nguyên Phong).

Thật vậy, bất cứ ai cũng có thể thương yêu những người tốt lành, lương thiện, ngoan ngoãn, vì họ dễ giao thiệp, dễ yêu mến. Còn những người đã dấn thân trên đường Đạo thì phải chấp nhận mọi sự cừu hận, chống đối, coi như một sự thử thách đến từ kẻ thù, và phải biết cách vượt qua bằng chính lòng yêu thương, tha thứ của mình. Nói một cách khác là những người đã chọn con đường tâm linh là phải có lòng bác ái, vị tha, mở rộng sự yêu thương tha thứ đến cả kẻ thù. Nên Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

“Các con chẳng những cứu trợ kẻ ngoại đạo, mà lại phải cứu kẻ nghịch cùng mình nữa. (TNHT / Q2 / tr. 43).

Trong đời sống hiện tại có hai lối sống khác nhau, một là sống cho bản ngã, hai là sống theo chân ngã, tức là sống theo chân tâm, thiện tánh của mình. Bởi vì phàm ngã hay chân ngã đều hiện hữu trong chính tự thể mỗi người, nếu chọn lối sống nào thì sẽ có ngay lối sống đó.

Sự thật hai lối sống trên cũng không có gì sai trái cả, nhưng những người đã chọn con đường tâm linh tức là đi theo con đường Đạo, thì phải tuân thủ lời khuyên của Chúa Jésus là hãy thương yêu kẻ thù.

Đức Chí Tôn đã tha thiết dạy về yếu lý quan trọng của sự thương yêu rằng:

“Thầy thường nói với các con rằng, các con là cơ thể của sự thương yêu ... sự thương yêu là giếng bảo sanh của càn khôn thế giới, có thương yêu như loại mới có hoà bình, càn khôn mới an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hoá (TNHT/Q2/tr.69)

“Thầy chỉ có một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu trong thánh đức của Thầy...Thầy lại hằng gánh vác sự khó khăn, chỉ cậy các con là một lòng thương yêu sanh chúng...”(TNHT / Q1 / tr.30).

Trong Phương luyện kỹ đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã dạy rằng:

“Phải thương yêu vô tận. Ấy là chìa khoá mở cửa Bát quái Đài tại thế này.”

Các Tôn giáo cũng đều có dạy sự thương yêu, nhưng trên căn bản thực thi có khác nhau: như Đạo Nho lấy Nhơn nghĩa làm căn bản, Đạo Lão lấy Công chánh làm căn bản, Đạo Phật lấy Từ bi Bác ái làm căn bản. Tất cả cũng đều xuất phát từ cái Tâm yêu thương. Nhưng thế nào là “Sự thương yêu vô tận” ? Theo chơn truyền của Cao Đài giáo thì sự thương yêu vô tận tức là thương yêu không có phân biệt ranh giới, không có định hướng, tức là thương yêu cả kẻ thù.

Đức Hộ Pháp đã dạy rằng:

“ Chỉ cần con để dạ một chữ Thương.

Thương mình vậy thương ai cũng vậy.

Lòng tình ái sao cho lừng lẫy,

Cái khí thương động dậy Trời già.

Chẳng phải thương chỉ trọng người ta,

Dầu cầm thú cỏ hoa cũng đóai.

Thương chẳng biết biệt phân phải trái

Dầu khôn ngoan ngu dại cũng thương.

Phàm tình thương chẳng có độ lường,

Thương cho đến hơi sương giọt nước.

Tình thương vốn ngoài vòng tội phước,

Với kẻ thù thương được cũng nên thương.

Tình thương kia ví đặng phi thường,

Hoà giọt lụy đau thương lau thế sự.”

(Phương tu Đại Đạo)

Yêu thương vô tận là sự yêu thương lấy thiên-lương nhân cách làm căn bản, vô điều kiện, không do động cơ vụ lợi thúc đẩy, không mặc cả, không thiên lệch, không trông mong ân huệ, ngay cả ân huệ của Thượng Đế. Đức Hộ Pháp đã dạy rằng:

“Sự thương yêu không thể cần cái này, bỏ cái kia, chê cái nọ, khen cái khác ... Thương yêu phải lấy công tâm mà định...” (Thuyết đạo đêm 1-8 Canh dần/1950).

Theo tâm lý thường tình, thì người ta chỉ thương yêu những bạn bè ca ngợi mình, giúp đỡ mình. Sự kiện này không phải là sự thương yêu đúng nghĩa, mà là phản ứng của phàm ngã, chỉ trả giá cho kẻ nâng đỡ bản ngã của mình, chứ không phải là một sự thương yêu vô tận chân thật theo lẽ Đạo.

Đúng nghĩa sự thương yêu, thì không bao giờ có sự phân biệt đối tượng, và định hướng. Sự thương yêu này còn phải lan toả ngay đến cả kẻ thù, bằng tất cả lương tâm của mình.

Đối với sự thương yêu kẻ thù, một người cha đã dạy con rằng:

Con ơi ! Một ngày kia con trở thành người lính, nếu xảy ra chiến đấu thì con hãy chiến đấu với tất cả lương tâm, vì đó là nghĩa vụ... Nhưng khi trận chiến chấm dứt, nếu kẻ thù của con bị thương, thì con hãy coi anh như là một người bạn khốn khổ. Bởi vì y cũng như con, họ cũng có gia đình cha mẹ vợ con để yêu thương, họ cũng nhớ nhung lo lắng... Nên con phải thương yêu y, săn sóc y, nâng đỡ và an ủi y...

Con ơi ! Đó là tình nhân loại.

Đây là trường hợp đối với kẻ thù chung của dân tộc, trong lúc mình là con dân đang thi hành nghĩa vụ với tổ quốc, nên mình phải hy sinh chiến đấu với tất cả lương tâm, nhưng khi chiến cuộc tàn phai, thì giữa kẻ thù và chúng ta chỉ còn là con người với con người, nên phải lấy lòng nhân đạo mà đối xử với họ, bằng tất cả sự thương yêu chân thật.

Vì sự thương yêu chân thật phải xuất phát từ trái tim chứ không phải khối óc, hãy sử dụng trái tim để thương yêu, chứ không nên dùng khối óc để phân biệt, định hướng cho nó. Chúng ta hãy làm sao để mọi tư tưởng và hành động của chúng ta đều xuất phát từ trái tim đầy yêu thương. Như vậy chúng ta không thể ban phát tình thương, khi chúng ta không có một trái tim thật sự yêu thương, vì trái tim của chúng ta chính là điểm linh quang của Thượng Đế, là vạch nối liền giữa Ta và Ngài. Nên Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

“Các Con là Thầy, Thầy là các con” (TNHT / QI / tr.30).

Như vậy Thượng Đế chính là sự yêu thương, nên trong lãnh vực tâm linh, khi người tu đã tiến bước trên đường đạo, thì phải tự biến mình thành con đường vận hà (canal) để chuyển tải tình yêu thương của Thượng Đế xuống trần gian, để hàn gắn những đau thương cho nhân thế, và đây là phương tu hành để thoát đọa luân hồi, hội nhập vào cuộc sống vĩnh hằng nơi cõi Thiêng liêng hằng sống, mà

cũng là một “cửa lễ” hiển dâng lên Thượng Đế, nên Đức Chí Tôn đã dạy rằng:

“ Sự thương yêu là chìa khoá mở Tam thập lục Thiên, Tam Thiên thế giới và Bạch Ngọc Kinh. Kẻ nào ghét sự thương yêu thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi. ”

“ Các con thương mến nhau, dìu dắt nhau, chia vui sót nhọc với nhau ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ đó ” (TNHT/Q2/tr.43).

Đức Hộ Pháp cũng đã dạy rằng:

“ Ôi ! kiếp sanh tại thế mang xác thịt hồi sống được mấy lát ? Nội một giác thức, một giác ngủ, là thấy sự sống chết của kiếp con người, mang thi hài bóng giáng này là giả. Cảnh thiệt không phải ở đây, mà ở chỗ khác kia, sao không tìm cảnh thiệt là cảnh tồn tại, lại chạy theo bóng giáng ...

Ước ao sao cả thầy biết điều trọng hệ bí mật đó mà thương yêu lẫn nhau, thương lún thương càng đi rồi ngày kia coi có làm chẳng... Bản Đạo mong ước cả thầy con cái Chí Tôn, đừng tưởng mang hình hài này mà nam nữ phân biệt đa nghe ! Biết đâu trong đám nữ này có người đã làm anh làm cha của người nào đó trong tiền kiếp. Giả cuộc đừng coi trọng hệ, đừng mơ sự giả. Đó là điều ước ao của Bản Đạo hơn hết. (Thuyết đạo của Đức Hộ Pháp đêm 1-2 Mậu-tý / 1948) ”

* * *

Để thực hiện được vấn đề “yêu thương vô tận” này, cũng chẳng phải là chuyện dễ dàng, vì trong ta có sự tranh chấp rất quyết liệt giữa chân ngã và phàm ngã. Vậy mỗi khi ta gặp sự chống đối, tức là ta đang đối diện với kẻ thù, nó sẽ khơi dậy trong ta lòng cừ hận, thì chúng ta nên coi đây là một dịp thử thách, phải vui vẻ chấp nhận và phải biết cách vượt qua bằng chính lòng yêu thương của mình.

Đối với cõi đời “tạm bợ” thì người ta khuyên con người hãy biến căm thù thành sức mạnh, để tiêu diệt đối phương. Nhưng đối với đạo “vĩnh hằng” thì khuyên con người nên lấy yêu thương để hoá giải hận thù, hầu có thể chung sống với nhau một cách hoà bình. Vì Đức Phật đã dạy rằng:

“Lấy ân báo oán thì oán ấy tiêu tan. Lấy oán báo oán thì oán thù chồng chất” (Kinh Pháp cú).

Để hoá giải hận thù nảy sanh trong ta, thì chúng ta hãy dùng chân ngã để nhìn vào sự thật, và hãy tự nhủ rằng sự thù hận này không phải là ta, mà nó là phàm ngã, nó khơi dậy trong ta một sự oán cừ nữa đây... và hãy tự xác định rằng: “chính tôi là chân ngã, là sự yêu thương, tôi phải vượt lên trên sự cố chấp thù hận thường tình này”.

Đây là một dịp đấu tranh tư tưởng quyết liệt giữa thiện tâm và ác ý, và một khi đã đánh bại được “phàm ngã”, chỉ còn cái “chân ngã” tức là tình yêu thương ngự trị trong lòng ta, thì sự thù hận sẽ tan biến, và chính nhờ vậy mà không những thân tâm ta trở nên thanh thoát yêu đời, mà còn là bí quyết tăng cường sức khoẻ và tuổi thọ.

Trong đời sống thường nhật người tu nên tận dụng những dịp công phu thiền định, để phát triển lòng yêu thương. Một khi đã thấm nhuần sâu xa tư tưởng này, thì chúng ta sẽ thấy rằng trong cái thế giới vô thường, đầy bất toàn này, thì người mà hôm nay ta coi là bạn, ngày mai có thể là kẻ thù, và

người mình không ưa hôm nay, biết đâu sẽ là người bạn thân thích sau này.

Để trở thành người chân tu đầy lòng nhân ái, chúng ta không nên dùng hai chữ “thù” và “bạn”, vì sự thật chẳng có ai là thù hay bạn cả, mà theo nhân sinh quan Cao Đài giáo thì tất cả chúng sanh, chỉ toàn là anh em với nhau, cùng chung một Đấng Cha Lành Thượng Đế mà thôi.

CHUNG

* * *

DANH NGÔN VỀ YÊU THƯƠNG

- “Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình, chúc phước cho kẻ rửa sả mình, và cầu nguyện cho kẻ sỉ nhục mình....Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy” (Luca 6:27-31/Kinh Thánh Tân ước).

- “Hãy thương xót như Cha các người hay thương xót. Đừng xét đoán ai, thì các người khỏi bị đoán xét. Đừng lên án ai, thì các người khỏi bị ai lên án, hãy tha thứ, người sẽ tha thứ mình”. (Luca 6: 36-37 / Kinh Thánh Tân ước)

- “Tình yêu chân thật là tình yêu không biết mặc cả. Nơi nào có chuyện tìm kiếm một sự trả giá, thì không thể có tình yêu chân thật”. (Vivekananda / Tôn giáo là gì).

- “Trong tất cả các đức tính thì hạnh bác ái quan trọng hơn hết, nếu không có hạnh bác ái, thì những đức tính khác sẽ không bao giờ được coi là đầy đủ”.(Krishnamuti / Dưới chân Thầy.)

- “Dịu hiền và từ tâm không phải là yếu đuối hay thất vọng, nhưng là biểu thị của sức mạnh và cương quyết.” (Kahlil Gibra / Lời Thiêng).

- “Thay vì chống đối với bất cứ ai, chúng ta sẽ có tình thân ái vô biên với tất cả”.(Vivekanand / Tôn giáo là gì).

- “Tôi không thể giết một con rắn độc. Tôi sẽ cố gắng hoá giải nó bằng tình thương, những tiết điệu rung động của tình thương từ trong tôi phát ra, có thể làm cho nó lắng dịu. Tôi không thể hạ thấp những lý tưởng tâm linh vì lợi ích cá nhân trong bất kỳ hoàn cảnh nào” (Thánh Gandhi / Xứ Phật huyền bí).

- Tình yêu không cần biết phần thưởng là gì... Đừng hỏi điều gì báo đáp cho tình yêu của bạn, hãy để địa vị của bạn luôn là người cho. Hãy dâng tình yêu của bạn cho Thượng Đế, đừng đòi hỏi điều báo đáp, dầu là từ nơi Ngài. (Vivekananda / Tôn giáo là gì).

Chúa Jésus đã dạy hãy thương yêu kẻ thù của mình, bởi vì nếu chúng ta chỉ thương những người cùng xu hướng với mình, những người biết ca tụng, giúp đỡ mình, có ơn với mình, thì có hơn gì những người thường tình...vì họ cũng biết thương những người thích hợp với họ, ca tụng họ, tức là nâng đỡ cái bản ngã của họ vậy. (Trang 1).

Thương yêu vô tận là phương tu hành để thoát đọa luân hồi, hội nhập vào cuộc sống vĩnh hằng nơi

cỏi Thiên liêng hằng sống, và là một “cửa lễ” hiển dâng lên Thượng Đế. (Trang 10-11)

Đề trở thành người chân tu đây lòng nhân ái, chúng ta không nên dùng hai chữ “thù” và “bạn”, vì sự thật chẳng có ai là thù hay bạn cả, mà theo nhân sinh quan Cao Đài giáo thì tất cả chúng sanh, chỉ toàn là anh em với nhau, cùng chung một Đấng Cha Lành Thượng Đế mà thôi. (Trang 14)

(Dã Trung Tử sưu tập)

**CHÚNG TA HƯỞNG ÂN HUỆ THIÊN LIÊNG CỦA CHÍ TÔN
CHÚNG TA PHẢI ĐẢM NHIỆM CÁI SỨ MẠNG ĐỘ THỂ CỨU ĐỜI
ĐỂ TỰ ĐỊNH GIÁ TRỊ LẤY MÌNH.**

Chúng ta mang danh ra trước thời kỳ ngộ Đạo, đứng giữa con đường Đức Chí Tôn đi ngang qua đầu chớ không thấy hình ảnh của Ngài, vì chung chúng ta cũng hưởng được mùi vị sống, mùi vị thiên liêng của Ngài, chỉ biết được điều mượn mảnh hình hài xác thịt nay làm con thuyền Bát Nhã độ thể cứu đời, lấy cả khối trí óc tinh thần loài người đến tiên triên trên mặt nhơn đạo của họ, đặng bảo thủ cái sống còn trên mặt thế gian này, đem mảnh thân này đưa trong tay Đức Chí Tôn cho Ngài lập phương cứu khổ, chẳng phải sống của đời mà thôi, chúng ta còn đảm nhiệm cái sứ mạng thiên liêng quý hóa hơn trước, chúng ta còn lấy linh hồn chúng ta làm mục thước đặng cứu vớt các linh hồn sa đọa làm cho họ có danh giá cao trọng. Bản Đạo nói sơ qua bao nhiêu đó cho cả thầy con cái Đức Chí Tôn để ý tìm coi thể nào rồi tự định giá trị lấy mình.

Trích Lời thuyết đạo của Đức Hộ Pháp Tại Đền Thánh thời Tý Rằm tháng giêng năm Canh Dần (1950) về: “Làm người đứng giữa xã hội phải tìm phương lập vị mình”.

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ

BẢN TIN THẾ ĐẠO

TẬP SAN THẾ ĐẠO

WEB: www.banthedao.net

Bài vở, Tin tức, Hình ảnh cộng tác xin

vui lòng gửi về Email: banthedao@comcast.net

Tam tòng: Ý nghĩa mà người hiện nay hiểu đã diễn biến sai lệch ra sao?

(Nam Phương) ¹



Chúng ta vẫn luôn cho rằng “tam tòng” là hủ tục và bất công đối với phụ nữ trong xã hội phong kiến. Nhưng ý nghĩa thật sự của khái niệm này lại khác xa so với những gì mà chúng ta vẫn nghĩ.

Nói đến “Tam tòng”, có người cho rằng đó là thứ tư tưởng phong kiến, cổ hủ, lạc hậu, lỗi thời, là coi thường và ức hiếp phụ nữ, không cho họ có thân phận gì, khiến họ luôn phải phụ thuộc vào đàn ông... Thực tế khái niệm này có nội hàm rất sâu sắc và nhân văn, nhưng đến thời hiện đại đã bị lợi dụng làm bình phong để đả phá phong kiến và che giấu sự phá hoại văn hóa truyền thống 5000 năm.

Tam tòng là gì?

Hầu hết chúng ta đều lý giải “Tam tòng” dựa vào câu: “Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”, cho rằng đó nghĩa là người phụ nữ ở nhà thì theo (phục tùng) cha, lấy chồng thì theo (phục tùng) chồng, chồng mất thì theo (phục tùng) con trai. Thực tế cách hiểu này chỉ mới xuất hiện khoảng 100 năm trở lại đây mà thôi.

Thuật ngữ “Tam tòng” xuất hiện sớm nhất trong “Nghị lễ” – cuốn kinh điển Nho gia có từ thời đầu nhà Hán (khoảng năm 200 TCN), ghi chép lại những lễ nghi thời nhà Chu. Sách “Nghị lễ”, phần “Tang phục – Tử Hạ truyện” viết rằng:

“Phụ nữ không mặc tang phục ‘trảm thôi’ hai lần, điều này nghĩa là gì? Phụ nữ có cái nghĩa tam tòng, không có đạo dùng riêng. Do đó chưa lấy chồng thì theo cha, đã lấy chồng thì theo chồng,

1- Bài để tham khảo - Nghiên cứu (Ban Biên Tập)

chồng chết thì theo con (con trai).”

(*Nguyên văn: Phụ nhân bất nhị trăm giá, hà dã? Phụ nhân hữu tam tông chi nghĩa, vô chuyên dụng chi đạo, cố vị giá tông phu, ký giá tông phu, phu tử tông tử.*)

Vị giá tông phu

Phụ nữ khi chưa lấy chồng, nếu cha mất thì mặc tang phục trăm thôi (‘trăm thôi’ là loại trang phục nặng nhất và được dệt bằng sợi đay thô nhất) trong 3 năm. Đối với người thân khác mất thì cũng mặc tang phục giống theo người cha, tức lễ quy định người cha chịu tang người thân kia thế nào thì phụ nữ chưa lấy chồng cũng theo như thế ấy. Đó chính là nghĩa gốc của câu “*Vị giá tông phu*” (ở nhà thì theo cha).

Ký giá tông phu

Phụ nữ đã lấy chồng, khi chồng mất thì mặc tang phục trăm thôi trong 3 năm. Đối với người thân khác mất thì cũng mặc tang phục giống theo người chồng, tức là lễ quy định người chồng chịu tang đối với người thân đó như thế nào thì phụ nữ đã lấy chồng cũng theo như thế ấy. Đó chính là ý nghĩa gốc của câu “*Ký giá tông phu*” (lấy chồng thì theo chồng).

Phu tử tông tử

Sau khi chồng chết thì phụ nữ chịu tang đối với những người thân khác giống theo con trai, tức là lễ quy định con trai chịu tang đối với người thân đó như thế nào thì người phụ nữ cũng chịu tang như thế ấy. Đó chính là ý nghĩa gốc của câu “*Phu tử tông tử*” (chồng mất thì theo con trai).

Như vậy, “tam tông” là quy định về cách thức chịu tang đối với người phụ nữ: Khi họ chưa lấy chồng thì theo cách thức của cha, đã lấy chồng thì theo cách thức của chồng, còn sau khi chồng mất thì theo cách thức của con trai. Vì thế cả cuộc đời người phụ nữ chỉ chịu tang với nghi thức cao nhất một lần, tức mặc trăm thôi trong 3 năm chỉ một lần trong đời. Đó chính là ý nghĩa câu “*Phụ nhân bất nhị trăm giá*”.

Thời cổ đại quy định có 5 loại tang phục, gọi là ngũ phục, bao gồm: trăm thôi, tư thôi, đại công, tiểu công và ti ma. Thế nên tam tông chỉ là thuật ngữ về chế độ tang phục cổ đại quy định cho phụ nữ, hoàn toàn không liên quan đến nghĩa vụ phục tòng. Do chế độ lễ nghi cổ đại rất chi tiết nên qua các triều đại đã dần dần bị đơn giản hóa, giản lược dần.

Diễn biến sai lệch

Lần diễn biến sai lệch thứ nhất

Đến cuối thời Tây Hán, tức khoảng 200 năm sau khi kinh sách “Nghi lễ” ra đời, thì những nghi lễ ấy đã được Đới Đức đem giản hóa từ 130 chương chỉ còn 85 chương, đặt tên là “Đại Đới lễ ký”. Trong chương “Bản mệnh thứ 18” sách “Đại Đới lễ ký” có viết rằng:

“Phụ nữ là người theo, đàn ông là chủ động. Phụ nữ nghe theo lời dạy bảo của đàn ông, từ đó tăng trưởng hiểu biết về nghĩa lý, do đó gọi là phụ nữ. Phụ nữ là người cúi đầu trước người khác, là do

cái nghĩa không được tự ý chuyên chế, có cái đạo tam tông. Ở nhà thì theo cha, về nhà chồng thì theo chồng, chồng chết thì theo con trai, không được tự ý theo sở thích”.

(Nguyên văn: “Nữ giả, như dã, tử giả, tư dã. Nữ tử giả, ngôn như nam tử chi giáo nhi trưởng kỳ nghĩa lý giả dã, cố vị chi phụ nữ. Phụ nữ, phục ư nhân dã, thị cố vô chuyên chế chi nghĩa, hữu tam tông chi đạo: tại gia tông phụ, thích nhân tông phu, phu tử tông tử, vô sở cảm tự toại dã.”)



(Ảnh minh họa: sohu.com)

Như vậy, nếu như từ thời nhà Chu đến thời Tần “tam tông” là chỉ chế độ tang phục cho phụ nữ, thì đến thời Tây Hán đã phát sinh biến đổi. Thời Tây Hán, một phần là do các lễ nghi có từ thời Chu nay đã bị giản lược, một phần là do hầu hết phụ nữ đều không được đi học, do đó họ không được tự tiện tùy ý làm theo ý thích mà phải nghe theo lời dạy bảo và chỉ dẫn của những người được học hành về đạo lý, lễ nghĩa, và nghi thức – đó là cha, chồng và con trai.

Có lẽ đây là ý nghĩa được sử dụng lâu dài nhất suốt gần 2000 năm. Đại đa số người hiện đại khi nghiên cứu về tam tông thì đều căn cứ từ tài liệu và ý nghĩa này. Có thể thấy, nếu ghép vào ngữ cảnh đương thời thì thấy quy định ấy cũng hoàn toàn hợp lý, không có ý nghĩa cưỡng chế ép buộc phụ nữ phải phục tùng nam giới vô điều kiện suốt cuộc đời.

Lần diễn biến sai lệch thứ hai

Vậy thì, bắt đầu từ khi nào tam tông có cách hiểu như chúng ta thấy phổ biến hiện nay?

Sau Chiến tranh Thế giới lần thứ nhất, các nước thắng trận đã ký kết bản Hiệp ước Versailles, trong đó có điều khoản chuyển giao chủ quyền tỉnh Sơn Đông từ tay Đức sang cho Nhật Bản. Vào ngày 4 tháng 5 năm 1919 đã xảy ra Phong trào Ngũ Tứ, tức phong trào của sinh viên và trí thức Trung Quốc đứng lên kêu gọi chống lại quyết định này. Sau đó phong trào chuyển sang chống lại chính

phủ Trung Hoa Dân Quốc và lan rộng khắp 22 tỉnh và 150 thành phố ở Trung Quốc.



(Ảnh minh họa: kknews.cc)

Từ Phong trào Ngũ Tứ trở đi, một số người cầm quyền đã bắt đầu bóp méo nghĩa ban đầu, giải nghĩa thành người phụ nữ cả đời phải phục tùng và nghe theo đàn ông, không có bất cứ quyền lợi hay tự do gì. Họ đã bịa đặt và giải thích lệch lạc ý nghĩa đích thực để kích động nữ giới đấu tranh ‘giành quyền lợi’, ‘bình quyền’, mà thực chất là lợi dụng để che đậy mưu đồ chính trị phía sau.

Cũng từ sau phong trào Ngũ Tứ đã bắt đầu nổi lên các phong trào đòi mới nhằm chống lại truyền thống, xóa bỏ văn phong văn ngôn, chuyển sang văn phong bạch thoại. Nghĩa là lối dùng từ ngữ và hành văn truyền thống suốt mấy nghìn năm đã bị phá bỏ, thay vào đó là dùng văn nói, tức khẩu ngữ. Cùng với đó là thay thế chữ Hán truyền thống bằng chữ Hán giản thể, quá trình này được thúc đẩy trong suốt mấy chục năm liền. Tiếp đó, phong trào ‘phá tứ cụ’ đã đốt phá hầu hết các văn vật và tài liệu cổ xưa.

Cũng từ đó, những trí thức muốn tìm hiểu về văn hóa truyền thống gần như không thể tiếp cận được tài liệu gốc ban đầu. Số tài liệu ít ỏi còn lại thì rất ít người đọc hiểu được do thay đổi về chữ viết (từ phồn thể sang giản thể) và hành văn (văn ngôn sang bạch thoại). Do đó đã khiến “Tam tông” bị coi là ‘tội ác’ và ‘bất công’ của xã hội phong kiến đối với phụ nữ.

Nam Phương (DKN.TV)

<https://www.dkn.tv/van-hoa/tam-tong-y-nghia-ma-nguoi-hien-nay-hieu-da-dien-bien-sai-lech-ra-sao.html>

**Cuộc sống đã quá mệt mỏi,
có sao phải nói lời tuyệt tình, ác khẩu với nhau?
(Văn Nhược)**



Trong đời, một câu nói có thể mở ra đường sống cho một người và một câu nói cũng có thể đẩy người khác vào tuyệt lộ. Đúng như câu cổ ngữ: “Thiện ý một câu ấm ba đông, lời ác lạnh người sáu tháng ròng”.

Nữ tài xế taxi trên đường đi làm gặp một tên cướp. Hắn rút dao đe dọa chị phải nộp ra toàn bộ tiền mặt. Chị bình tĩnh giao tất cả số tiền trong người cho hắn, mỉm cười nói: “Hôm nay tôi chỉ kiếm được một chút này, mong rằng cậu không chê ít!”.

Tên cướp hơi sững người vì thái độ của chị, lặng lẽ cầm lấy số tiền trong tay chị, đoạn châm điếu thuốc hút một hơi dài. Nữ tài xế nhìn về mặt đăm chiêu của tên cướp một hồi rồi nói: “Nhà cậu ở đâu? Tiện có xe ở đây, tôi sẽ đưa cậu về. Đã muộn như vậy rồi, đừng để người nhà phải lo lắng!”.

Tên cướp vẫn lặng lẽ châm thuốc đốt từng điếu, từng điếu, mắt vẫn không nhìn nữ tài xế, đột nhiên thu con dao nhọn lại đút vào túi quần. Nữ tài xế tiến lại gần hơn nói: “Tôi hiểu nỗi khổ tâm của cậu. Ngày trước nhà tôi cũng rất nghèo, tôi phải làm đủ thứ nghề để kiếm sống. Sau này tôi theo người ta học lái xe mới có chút nghề như hôm nay. Dù không kiếm được quá nhiều tiền nhưng cũng không đến nỗi phải bán lương tâm. Mà này, cậu là nam nhi sức dài vai rộng, tứ chi lành lặn, sao không tìm lấy một nghề tử tế mà kiếm sống. Đi vào con đường này để cả cuộc đời bị hủy hoại sao? Năm nay tôi đã ngoài 40, tôi nom cậu còn trẻ lắm, chắc chưa đến 20, tương lai phía trước còn dài”.

Tên cướp lặng thinh chẳng nói một lời, hình như có tiếng thở dài khe khẽ ở phía ghế sau... Đi được một đoạn, tên cướp xin xuống. Nữ tài xế lấy hai chiếc bánh bao vẫn còn nóng để trong cốc xe dú

vào tay hắn mỉm cười: “Tiền của tôi coi như biếu cậu, nhớ dùng nó mà làm chút việc đúng đắn, sau này đừng đi làm cái việc không ra người thế này nữa. Bánh bao còn nóng, chắc từ tối đến giờ cậu cũng chưa ăn gì đúng không?”.

Đến lúc này, tên cướp không thể kìm nổi, đột nhiên bật khóc nức nở, hai tay ôm lấy khuôn mặt, nấc lên thành tiếng. Hắn lấy toàn bộ số tiền vừa cướp được khi nãy nhét vào tay chị tài xế, đoạn nói: “Chị ơi, sau này em có chết đói cũng nhất quyết không làm cái việc này nữa!”. Đường phố chẳng có một ai, người tài xế nữ mỉm cười đầy bao dung, lấy khăn tay lau từng hàng nước mắt không ngừng tuôn rơi trên khuôn mặt chàng thanh niên hiền lành vừa khi nãy vẫn còn là kẻ cướp hung tợn.



(Ảnh minh họa: pixabay.com)

Lời nói có thể cảm hóa lòng người, cũng có thể đẩy một người vào tuyệt lộ. Lời nói thực sự có năng lượng, đôi lúc là mũi dao nhọn sát thương, đôi khi lại là dòng suối mát tưới tắm tâm hồn. Lời nói xuất phát từ một nội tâm thuần chính, lương thiện thực sự có thể làm tan chảy cả trời đất, có thể cải biến một nhân cách, cứu rỗi một cuộc đời. Ôi, sức mạnh của lời nói lớn đến độ như vậy sao!

Cuộc sống đã quá mệt mỏi rồi, tại sao người ta cứ phải dành những lời “ác khẩu”, cay nghiệt với nhau, tại sao không thể lùi một bước lắng nghe nhau, tại sao không thể trao cho nhau những lời thiện ý? Thiện niệm, lòng từ bi có thể cứu vớt một tên tội phạm trở thành người lương thiện, có thể mở ra ánh sáng cuối đường hầm cho một cuộc đời đầy bi kịch, có thể chiếu rọi ánh Mặt Trời vào những nơi u ám, tối tăm.

Văn Nhược

<https://www.dkn.tv/van-hoa/cuoc-song-da-qua-met-moi-co-sao-phai-noi-loi-tuyet-tinh-ac-khau-voi-nhau.html>